TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 69/2022/HSST Ngày: 26-9-2022	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hoa;

2. Bà Trần Thị Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Hiệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Hoàng B, sinh năm 1994, tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Ngọc T2; Vợ bị cáo tên Liễu Thị N, sinh năm 1994 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 15/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 25/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2022 cho đến nay. Hiện bị đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị hại: Bà Lư Thị Phương T1, sinh năm 2005; địa chỉ: Ấp Th, xã Q, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Lư Chiến T, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh B; Có mặt.

2. Ông Võ Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh B; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/4/2022, Phạm Hoàng B đang ở nhà thì Lê Văn T (sinh năm: 1998, địa chỉ xã T, thị xã P, tỉnh B) đến rủ đi uống cà phê. Tại đây, B và T rủ nhau đi sang địa bàn huyện Châu Đức cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. B điều khiển xe mô tô biển số 72E1-842.24 chở T ngồi sau đi từ thị xã Phú Mỹ sang huyện Châu Đức. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực đèn tín hiệu giao thông trước số nhà 01 ấp Đức Trung, xã Bình Ba, huyện Châu Đức thì phát hiện chị Lư Thị Phương T1 điều khiển xe mô tô biển số 72F-538.57 đang dừng xe theo đèn tín hiệu giao thông. T nói B quay xe áp sát, còn T dùng tay phải giật được chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A12 đang để ở cốp trước xe mô tô, sau đó cả hai nhanh chóng tẩu thoát về thị xã Phú Mỹ, rồi đem bán chiếc điện thoại này cho anh Võ Văn L, là chủ tiệm điện thoại Lộc An với giá 1.300.000 đồng, chia nhau mỗi người 650.000 đồng, còn Lê Văn T bỏ trốn khỏi địa phương.

Kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: Tổng giá trị tài sản bị cướp giật ngày 27/4/2022, có hiện vật là 3.895.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động SamSung Galaxy A12 màu xanh dương là tài sản của bị hại Lư Thị Phương T1, ngày 16/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bị hại Thảo.

- Xe mô tô nhãn hiệu BKS: 72E1- 842.24 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Ngọc T2 (là mẹ của bị cáo B). Bà T không biết, không tham gia vào hành vi cướp giật tài sản của B, nên ngày 16/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà T.

- Số tiền 650.000 đồng, mà Phạm Hoàng B được chia sau khi bán chiếc điện thoại cướp giật được, B đã tiêu xài hết, nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lư Thị Phương T1 không yêu cầu về dân sự; Ông Võ Văn L yêu cầu bị cáo Phạm Hoàng B bồi thường số tiền 1.300.000 đồng, bà Nguyễn Ngọc T2 đã bồi thường số tiền 1.300.000 đồng thay cho bị cáo B. Bà T, ông L không yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Hoàng B về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại

điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Hoàng B từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng B đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo Phạm Hoàng B phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/4/2022, tại khu vực đèn tín hiệu giao thông trước số nhà 01 ấp Đức Trung, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Phạm Hoàng B điều khiển xe mô tô chở phía sau Lê Văn T (hiện đang bỏ trốn) áp sát xe mô tô của chị Lư Thị Phương T1, sau đó T dùng tay phải cướp giật được 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A12 trị giá 3.895.000 đồng của chị T đang để ở cốp trước xe mô tô, rồi cả hai nhanh chóng tẩu thoát về thị xã Phú Mỹ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: Tổng giá trị tài sản bị cướp giật ngày 27/4/2022, có hiện vật là 3.895.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là công khai chiếm đoạt tài sản của người khác một cách nhanh chóng và bất ngờ tẩu thoát để tranh sự phản kháng của chủ sở hữu nên đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản". Vì bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm (sử dụng xe mô tô áp sát), công khai chiếm đoạt tài sản của chị T một cách nhanh chóng và tẩu thoát vì vậy đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phạm Hoàng B phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy đinh tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày

06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo B tại phiên tòa.

[3] Phạm Hoàng B là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Bị cáo là thanh niên trẻ, có sức khỏe nhưng vì coi thường pháp luật và lười lao động, lại muốn có tiền để hưởng thụ cho bản thân và do lòng tham nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi cướp giật tài sản được B thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán lấy tiền để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về vai trò: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội thì B và đồng phạm có rủ nhau thực hiện, tuy nhiên không có sự chỉ huy, phục tùng, không có sự phân công vai trò, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm mà chỉ phạm tội mang tính chất tự phát. Do đó chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò của bị cáo cùng đồng phạm là ngang nhau.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 15 tháng 01 năm 2021, bị cáo B bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Bản án đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo chưa được xóa án tích, ngày 27/4/2022 bị cáo lại tiếp tục phạm tội đây là tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo là người có nhân thân xấu, Hội đồng xét xử xem xét tăng nặng một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Hoàng B thật thà khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 1 tiền án chưa được xóa án tích nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ là ăn năn hối cải cho bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để áp dụng một mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sông có ích cho gia đình, xã hội và bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Xét bị cáo Phạm Hoàng B lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[6] Đối với đối tượng Lê Văn T mà bị cáo B khai là người cùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản với bị cáo, hiện đối tượng Thành đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không làm việc được với T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[7] Đối với ông Võ Văn L là người mua chiếc điện thoại mà Phạm Hoàng B cướp giật được của bị hại Lư Thị Phương T1. Do ông L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Nên không có căn cứ để xem xét xử lý ông L về hành vi "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với số tiền 650.000 đồng, mà Phạm Hoàng B nhận được từ việc bán tài sản phạm tội mà có thì bị cáo B đã tiêu xài hết, không thu giữ được, đồng thời gia đình bị cáo B đã bồi thường số tiền tương ứng cho ông L, ông L không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét đối với số tiền này.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lư Thị Phương T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn L, bà Nguyễn Ngọc T2 không yêu cầu về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[9] Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động SamSung Galaxy A12 màu xanh dương là tài sản của bị hại Lư Thị Phương T1, ngày 16/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bị hại Thảo là phù hợp.

- Xe mô tô nhãn hiệu BKS: 72E1- 842.24 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Ngọc T2. Bà T không biết, không tham gia vào hành vi cướp giật tài sản của B, nên ngày 16/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà T là phù hợp.

[10] Án phí: Bị cáo Phạm Hoàng B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng B phạm tội "Cướp giật tài sản";

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 172, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Hoàng B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 03 tháng 5 năm 2022 (ngày ba, tháng năm, năm hai ngàn không trăm hai mươi hai).

Tiếp tục tạm giam Phạm Hoàng B để bảo đảm thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định vê mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Hoàng B phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

3. Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2022). Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ | **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến